

Số: 205 /KH-MTTQ-BTT

Tây Ninh, ngày 18 tháng 4 năm 2022

KẾ HOẠCH

Sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trong tỉnh nhiệm kỳ 2019 - 2024

Thực hiện Hướng dẫn số 76/HD-MTTW-BTT ngày 24/01/2022 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam về hướng dẫn trọng tâm công tác Mặt trận năm 2022; Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Tây Ninh xây dựng kế hoạch tổ chức sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trong tỉnh nhiệm kỳ 2019 - 2024, với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Đánh giá kết quả triển khai và tổ chức thực hiện (giữa nhiệm kỳ) Nghị quyết Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trong tỉnh nhiệm kỳ 2019 - 2024, thông qua sơ kết đánh giá những kết quả đạt được, chỉ ra những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân, từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm; trên cơ sở đó tiếp tục tập trung chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện đạt kết quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp nhiệm kỳ 2019 - 2024 đã đề ra.

Thông qua sơ kết, tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các ngành, các cấp, các tổ chức thành viên tuyên truyền trong cán bộ, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân những kết quả đã đạt được; động viên phát huy được tính năng động, sáng tạo, đoàn kết để khắc phục khó khăn, ra sức thi đua phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp nhiệm kỳ 2019 - 2024.

- Việc sơ kết phải bám sát vào các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội đã đề ra (kèm theo đề cương) đảm bảo nghiêm túc, tiết kiệm, hiệu quả, đúng thời gian quy định.

II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG, THỜI GIAN VÀ HÌNH THỨC SƠ KẾT

1. Đối tượng: Ủy ban MTTQ Việt Nam phường, xã, thị trấn (cấp xã); huyện, thị xã, thành phố (cấp huyện) và cấp tỉnh.

2. Nội dung:

- Đánh giá vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trong việc tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội, chương trình phối hợp thống nhất hành động nhiệm kỳ 2019-2024.

- Đánh giá toàn diện kết quả đạt được 5 nội dung Chương trình phối hợp thống nhất hành động nhiệm kỳ 2019 - 2024; so sánh kết quả thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết đề ra; những hạn chế, yếu kém trong thực hiện Nghị quyết; nêu rõ nguyên nhân ưu điểm, những hạn chế, khuyết điểm, rút ra những bài học kinh nghiệm; tập trung đánh giá những mô hình mới, cách làm hay trong quá trình tổ chức thực hiện, kết quả thực hiện các Chương trình, Quy chế phối hợp; đề xuất những giải pháp hiệu quả tiếp tục thực hiện Nghị quyết trong thời gian tới; bổ sung nhiệm vụ, giải pháp từ thực tiễn phát sinh trong giai đoạn mới; những kiến nghị, đề xuất với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp trên¹.

3. Thời gian và hình thức sơ kết:

3.1. Thời gian tổ chức sơ kết:

- **Cấp xã:** Hoàn thành và gửi báo cáo về cấp huyện trước ngày 15/5/2022.
- **Cấp huyện:** Hoàn thành và gửi báo cáo về cấp tỉnh trước ngày 10/6/2022.
- **Cấp tỉnh:** Từ ngày 10/6 đến ngày 30/6/2022: Xây dựng báo cáo, lấy ý kiến góp ý đối với dự thảo báo cáo và tổng hợp hoàn chỉnh báo cáo sơ kết giữa nhiệm kỳ Đại hội MTTQ Việt Nam tỉnh nhiệm kỳ 2019 - 2024; tổ chức Hội nghị sơ kết (dự kiến trong tháng 7/2022).

3.2. Hình thức sơ kết: Tùy tình hình cụ thể của từng địa phương, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã, cấp huyện lựa chọn hình thức tổ chức phù hợp (Đối với cấp xã có thể sơ kết bằng văn bản; cấp huyện, cấp tỉnh gắn sơ kết giữa nhiệm kỳ với Hội nghị Ủy ban Mặt trận 6 tháng đầu năm 2022).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội, đặc điểm tình hình của từng địa phương, thực hiện báo cáo đánh giá theo đề cương, mẫu biểu đính kèm Kế hoạch này và tổ chức sơ kết giữa nhiệm kỳ Đại hội cấp mình bằng hình thức phù hợp. Đồng thời, tập trung hướng dẫn Mặt trận cấp xã tổ chức sơ kết và gửi Báo cáo về Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh² theo thời gian quy định tại Mục 3.1 Kế hoạch này.

- Tập trung rà soát sơ, tổng kết các Chương trình, Quy chế, Kế hoạch phối hợp với các tổ chức thành viên, các phòng, ban có liên quan làm cơ sở đánh giá kết quả thực hiện giữa nhiệm kỳ Đại hội.

2. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh:

- Căn cứ nội dung Nghị quyết Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh lần thứ X, nhiệm kỳ 2019 - 2024 phối hợp các sở, ngành, các tổ chức thành viên sơ, tổng kết các Chương trình, Quy chế, Kế hoạch phối hợp liên quan đến thực hiện Nghị Quyết Đại hội; tập trung rà soát, tổng hợp số liệu báo

¹ Nội dung báo cáo có đề cương, phụ lục chi tiết kèm theo.

² Gửi Báo cáo bằng văn bản và kèm file theo địa chỉ: mattrantoquoctinh@gmail.com.

cáo; theo dõi tiến độ thực hiện; tiếp tục đề ra các giải pháp cụ thể để hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội đề ra.

- Văn phòng và các Ban chuyên môn căn cứ nội dung Nghị quyết Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh lần thứ IX nhiệm kỳ 2019 - 2024 tham mưu sơ, tổng kết các nội dung liên quan, rà soát các chỉ tiêu, nhiệm vụ, tổng hợp số liệu, báo cáo kết quả thực hiện; tham mưu các giải pháp cụ thể để hoàn thành các chỉ tiêu, nội dung của Nghị quyết thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách.

- Giao Văn phòng Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chủ trì, phối hợp với các ban chuyên môn tham mưu tổng hợp, dự thảo báo cáo sơ kết; lấy ý kiến dự thảo báo cáo; xây dựng kế hoạch tổ chức hội nghị cấp tỉnh bảo đảm các nội dung yêu cầu đề ra.

Trên đây là kế hoạch sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trong tỉnh nhiệm kỳ 2019 - 2024 của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh.

Nơi nhận:

- BTT UBTWMTTQ VN (b/c);
- Ban Công tác phía Nam UBTWMTTQVN;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Ban DVTU;
- Các tổ chức thành viên;
- BTT UBMTTQVN tỉnh;
- BTT UBMTTQVN cấp huyện; xã;
- Lưu VT.

TM. BAN THƯỜNG TRỰC
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hợp

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết

Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trong tỉnh nhiệm kỳ 2019 - 2024

(Kèm theo Kế hoạch số 205/KH-MTTQ-BTT, ngày 18/4/2022

của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh)

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI, QUẢN TRIỆT NGHỊ QUYẾT

1. Công tác triển khai:

- Hình thức
- Số cuộc, số lượt người dự

2. Thuận lợi:

3. Khó khăn:

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT NHIỆM KỲ 2019 - 2024: (số liệu, tính từ đầu nhiệm kỳ Đại hội đến nay, trong đó: cấp xã tính đến tháng 4/2022, cấp huyện tính đến tháng 5/2022).

1. Tuyên truyền, vận động, tập hợp các tầng lớp Nhân dân; củng cố, tăng cường, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc của tỉnh:

- Công tác thông tin, tuyên truyền.
- Công tác tuyên truyền, vận động, đoàn kết, tập hợp lực lượng trong tổ chức Mặt trận.
- Kết quả tổ chức Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc.

2. Nâng cao chất lượng các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh của tỉnh:

a. Kết quả công tác tham gia phòng, chống dịch Covid-19; vận động Nhân dân ủng hộ, khắc phục hậu quả ảnh hưởng do dịch Covid-19; giám sát thực hiện các chính sách hỗ trợ của Chính phủ (Chú ý nêu những điểm mới, sáng tạo và kết quả đạt được của MTTQ địa phương trong công tác phòng chống dịch Covid-19).

b. Kết quả triển khai thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; đánh giá khái quát kết quả thực hiện 5 nội dung Cuộc vận động.

- Kết quả vận động Quỹ "Vì người nghèo" các cấp, chăm lo cho người nghèo (đánh giá kết quả đạt được so với chỉ tiêu hàng năm đề ra, trong đó có kết quả giảm nghèo).

- Kết quả cứu trợ, phòng chống thiên tai, sự cố (nếu có).

- Kết quả hoạt động công tác “Đền ơn đáp nghĩa”.

- Kết quả hoạt động bảo vệ môi trường.

- Kết quả tuyên truyền, vận động giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

c. Kết quả triển khai thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

- Việc tham mưu, củng cố kiện toàn Ban Chỉ đạo;

- Công tác phối hợp triển khai thực hiện Cuộc vận động.

d. Kết quả công tác tuyên truyền về biên giới, biển đảo và bảo vệ chủ quyền, biên giới quốc gia.



e. Kết quả triển khai Phong trào “Đoàn kết, sáng tạo”.

- Kết quả phối hợp tuyên truyền vận động cán bộ, đoàn viên, hội viên và nhân dân tham gia phong trào.

- Việc tập hợp các đề tài, sáng kiến gửi Mặt trận cấp trên in sách vàng sáng tạo.

3. Thực hiện dân chủ, đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; giám sát và phản biện xã hội; tham gia phòng chống tham nhũng, lãng phí; tham gia xây dựng Đảng và chính quyền trong sạch, vững mạnh:

a. Đánh giá thực hiện dân chủ, đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân (mặt được, hạn chế, nguyên nhân)

- Đánh giá kết quả phối hợp tổ chức tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND các cấp.

- Đánh giá kết quả tập hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và nhân dân phản ánh tại các kỳ họp Quốc hội và HĐND các cấp; việc theo dõi, giám sát việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị chính đáng của Nhân dân

- Đánh giá kết quả tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện quyền làm chủ, chấp hành chính sách, pháp luật. Việc tham gia hoạt động hòa giải ở cơ sở. Việc tham gia thực hành dân chủ.

- Đánh giá kết quả công tác tiếp dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo và giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo.

b. Về công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền (mặt được, hạn chế, nguyên nhân)

- Đánh giá kết quả triển khai thực hiện các văn bản của Đảng, chính sách pháp luật, hướng dẫn của Mặt trận Trung ương về xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

- Đánh giá kết quả công tác phối hợp tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng Nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026.

- Đánh giá kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

- Đánh giá kết quả phối hợp tổ chức hội nghị đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân.

- Đánh giá kết quả công tác Mặt trận tham gia góp ý xây dựng chính sách, pháp luật và góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

c. Về hoạt động giám sát (mặt được, hạn chế, nguyên nhân)

- Kết quả chủ trì giám sát: Nêu rõ số cuộc, hình thức giám sát, việc theo dõi kết quả trả lời kiến nghị sau giám sát.

- Việc phát huy vai trò giám sát của Ban Thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng.

- Đánh giá chung kết quả hoạt động giám sát của MTTQ.

d. Về hoạt động phản biện xã hội (mặt được, hạn chế, nguyên nhân)

- Kết quả chủ trì phản biện xã hội: Nêu rõ số cuộc, hình thức PBXH, việc theo dõi kết quả trả lời kiến nghị sau PBXH.

- Đánh giá chung kết quả hoạt động PBXH của MTTQ.

e. Kết quả thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở (mặt được, hạn chế, nguyên nhân)

- Kết quả hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng.

- Hoạt động hoà giải ở cơ sở (việc kiện toàn, củng cố, tham gia Tổ HGOCS; kết quả hoà giải hằng năm).

- Hoạt động nhóm nòng cốt tuyên truyền pháp luật ở khu dân cư.

f. Công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí (mặt được, hạn chế, nguyên nhân)

- Công tác triển khai trong hệ thống MTTQ.

- Công tác phối hợp thực hiện nhiệm vụ của MTTQ trong phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

4. Tăng cường đoàn kết quốc tế, mở rộng hoạt động đối ngoại nhân dân:

- Công tác tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước có liên quan đến hoạt động đối ngoại.

- Căn cứ tình hình, đặc điểm của từng địa phương báo cáo kết quả hoạt động đối ngoại phù hợp.

5. Kiện toàn tổ chức, đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và Ban công tác Mặt trận:

a. Củng cố, kiện toàn tổ chức

b. Đổi mới nội dung, hoàn thiện cơ chế hoạt động.

c. Về công tác phối hợp thực hiện nhiệm vụ.

*** Kết quả thực hiện các chương trình trọng tâm, chỉ tiêu, nhiệm vụ chủ yếu (đều phải so sánh tỷ lệ đạt được so với Nghị quyết đề ra).**

III. HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TỔ CHỨC THÀNH VIÊN

- Kết quả kết quả (mặt được, hạn chế) công tác phối hợp triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội và Chương trình phối hợp thống nhất hành động của các tổ chức thành viên; tóm tắt một số kết quả hoạt của tổ chức thành viên.

- Những giải pháp tiếp tục phát huy vai trò của tổ chức thành viên các cấp trong việc triển khai Chương trình phối hợp thống nhất hành động từ nay đến cuối nhiệm kỳ Đại hội.

IV. ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT

1. Mặt được, nguyên nhân.

2. Mặt hạn chế, nguyên nhân.

*** Lưu ý:** Ngoài việc đánh giá kết quả triển khai và thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết giữa nhiệm kỳ Đại hội, trong phần đánh giá mặt được, hạn chế và nguyên nhân cần tập trung đánh giá sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, sự phối hợp với HĐND - UBND cùng cấp; các tổ chức thành viên và các phòng, ban có liên quan trong việc triển khai Nghị quyết Đại hội MTTQ Việt Nam các cấp nhiệm kỳ 2019-2024.

3. Bài học kinh nghiệm.

V. CÁC KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT (nếu có)

VI. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP GIAI ĐOẠN CÒN LẠI (2022 - 2024).



PHỤ LỤC SỐ LIỆU

(Kèm theo báo cáo sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết
Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trong tình nhiệm kỳ 2019 - 2024)

Các phong trào và hoạt động của Mặt trận	Kết quả			
	2019	2020	2021	6 tháng 2022
1. Tuyên truyền, vận động, tập hợp các tầng lớp nhân dân; củng cố, tăng cường, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc:				
1.1. Công tác thông tin, tuyên truyền: - Các Nghị quyết của Ban chấp hành Trung ương Đảng, của Tỉnh ủy, huyện (thị, thành ủy), trong đó: + Phối hợp tổ chức (số cuộc/số người dự): + Tổ chức riêng (số cuộc/số người dự): - Tuyên truyền về các ngày lễ lớn theo hướng dẫn của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh (số cuộc/số người dự): + Phối hợp tổ chức (số cuộc/số người dự): + Tổ chức riêng (số cuộc/số người dự): - Tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân hưởng ứng việc tiếp tục “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. + Phối hợp tổ chức (số cuộc/số người dự): + Tổ chức riêng (số cuộc/số người dự): - Tổ chức các hội thi tuyên truyền các Cuộc vận động: + Phối hợp tổ chức (số cuộc/số người dự):				

Các phong trào và hoạt động của Mặt trận	Kết quả			
	2019	2020	2021	6 tháng 2022
<ul style="list-style-type: none"> + Tổ chức riêng (số cuộc/số người dự): + Tên hội thi: 				
<p>1.2. Công tác tập huấn, bồi dưỡng:</p> <p>Tổ chức tốt công tác tập huấn bồi dưỡng kỹ năng công tác Mặt trận cơ sở và tham gia đầy đủ các nội dung tập huấn do Mặt trận Thành phố tổ chức. (số lớp/số người dự):</p>				
<p>2. Nâng cao chất lượng các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh:</p>				
<p>2.1. Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kết quả địa phương được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới: <ul style="list-style-type: none"> + Số xã đạt chuẩn/Số xã biên giới + Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao + Số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu (nếu có) + Huyện, thị xã, thành phố được công nhận - Việc bố trí kinh phí thực hiện cuộc vận động theo Thông tư 121/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính: <ul style="list-style-type: none"> + Kinh phí cấp huyện + Số huyện chưa được bố trí kinh phí + Kinh phí cấp xã + Số xã chưa được bố trí kinh phí - MTTQ tham gia xây dựng Nông thôn mới: <ul style="list-style-type: none"> + Có xây dựng chương trình phối hợp. 				

Các phong trào và hoạt động của Mặt trận	Kết quả			
	2019	2020	2021	6 tháng 2022
<ul style="list-style-type: none"> + Có Kế hoạch thực hiện. + Huy động nhân dân tham gia đóng góp bằng tiền (số tiền / số người). + Kết quả vận động hiến đất xây dựng công trình, làm đường... (số m²; ước tính giá trị bằng tiền). + Tổng số hộ nghèo được MT giúp đỡ/ tỉ lệ hộ dân + Số hộ nghèo được các đoàn thể nhận giúp đỡ/ tỉ lệ hộ dân + Số hộ thoát nghèo trong năm, chiếm tỷ lệ ... % hộ nghèo được giúp đỡ + Tổng số khu dân cư (tính đến thời điểm báo cáo) + Số KDC có nơi sinh hoạt cộng đồng/ tỷ lệ % + Số mô hình gia đình hạnh phúc; phòng chống bạo lực gia đình; chăm sóc, bảo vệ trẻ em + Số người tham gia BHYT/ Tỷ lệ ...% (số dân) + Số mô hình giúp nhau giảm nghèo bền vững + Tổng số tổ tự quản bảo vệ môi trường ở khu dân cư + Số hộ gia đình đăng ký sản xuất kinh doanh thực phẩm an toàn + Số mô hình bảo đảm an toàn thực phẩm + Số mô hình bảo vệ ANTQ; bảo đảm ATGT + Số người được cảm hóa, giáo dục tại cộng đồng + Số nguồn tin tố giác tội phạm + Số khu dân cư không phát sinh tội phạm, ma túy, tệ nạn xã hội - Kết quả tổ chức Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc: + Số ấp (kp) tổ chức Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc/tỷ lệ % + Tổng số người tham dự Ngày hội 				

Các phong trào và hoạt động của Mặt trận	Kết quả			
	2019	2020	2021	6 tháng 2022
<ul style="list-style-type: none"> + Số khu dân cư tổ chức Phân Hội và Phân Lũy/tỷ lệ %. + Số khu dân cư tổ chức Phân Lũy/đạt tỷ lệ + Tổng số hộ gia đình được Biểu dương, khen thưởng + Tổng giá trị quà tặng trong Ngày Hội ĐĐK toàn dân tộc (thành tiền) + Số gương Người tốt - Việc tốt được biểu dương + Tổng số Hộ gia đình văn hóa được ghi nhận - Hoạt động đảm bảo trật tự an toàn giao thông và bảo vệ môi trường: + Số cuộc, lượt người được tuyên truyền, phổ biến + Tổ chức Tọa đàm - Hội thi (nội dung, số cuộc, số người dự) <p>2.2. Kết quả vận động “Quỹ vì người nghèo”:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng số tiền vận động: + Cấp huyện: + Cấp xã: - Tổng số tiền chăm lo: + Cấp huyện: + Cấp xã: - Nội dung chăm lo: + Xây nhà đại đoàn kết (số căn/số tiền) + Phối hợp xây nhà tình thương (số căn/số tiền) + Sửa chữa chống dột (số căn/số tiền) + Thăm, tặng quà người nghèo (số người/ số tiền) + Giúp phát triển sản xuất 				

Các phong trào và hoạt động của Mặt trận	Kết quả			
	2019	2020	2021	6 tháng 2022
<ul style="list-style-type: none"> + Giúp khám, chữa bệnh + Giúp học sinh học tập <p>2.3. Kết quả thực hiện công tác Đền ơn đáp nghĩa:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng số tiền vận động: - Tổng số tiền chăm lo: + Xây mới Nhà tình nghĩa (số căn/số tiền) + Sửa chữa nhà tình nghĩa (số căn/số tiền) <p>2.4. Kết quả vận động ủng hộ cứu trợ đồng bào bị thiên tai, bão lũ (nếu có):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng số tiền, hàng vận động”: + Số tiền: + Số hàng: <p>2.5. Kết quả Công tác tham gia phòng, chống đại dịch Covid-19; vận động nhân dân ủng hộ, khắc phục hậu quả ảnh hưởng do đại dịch; giám sát thực hiện các chính sách hỗ trợ của Chính phủ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác chỉ đạo, triển khai các chủ trương, chính sách của Trung ương, tỉnh về phòng, chống dịch Covid-19. + Kết quả tham mưu, đề xuất với cấp ủy và phối hợp với chính quyền địa phương trong công tác phòng, chống dịch Covid-19 + Các hoạt động hưởng ứng phát động của Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam <p>Tổ chức Lễ phát động, có Thư kêu gọi vận động ủng hộ...; các hình thức khác.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác giám sát + Thành lập đoàn giám sát + Số vụ việc có kiến nghị xử lý 				

Các phong trào và hoạt động của Mặt trận	Kết quả			
	2019	2020	2021	6 tháng 2022
<ul style="list-style-type: none"> - Kết quả vận động, phân bổ và sử dụng nguồn lực ủng hộ phòng, chống dịch Covid-19 + Tổng số tiền vận động: + Tổng số tiền phân bổ sử dụng: - Kết quả vận động và phân bổ sử dụng bằng hiện vật + Tổng trị giá đã tiếp nhận quy ra tiền: Trong đó: Giá trị phần quà an sinh xã hội Giá trị vật tư, trang thiết bị y tế (máy thở, khẩu trang...) Giá trị lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm Giá trị loại khác (nếu có) + Tổng giá trị hiện vật quy ra tiền đã phân bổ + Hiện vật quy ra tiền chưa phân bổ <p>2.6. Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các hoạt động tuyên truyền, chương trình vận động nhân dân hưởng ứng Cuộc vận động (số cuộc/ số người) - Thực hiện phóng sự - Phối hợp tổ chức các hội chợ, phiên chợ, chuyên hàng Việt về nông thôn, vùng sâu, vùng xa 				
3. Công tác tham gia xây dựng Đảng, chính quyền				
<p>3.1. Kết quả giám sát:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số văn bản được nghiên cứu, xem xét - Thành lập đoàn giám sát 				



Các phong trào và hoạt động của Mặt trận	Kết quả			
	2019	2020	2021	6 tháng 2022
<ul style="list-style-type: none"> - Giám sát thông qua hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân - Giám sát thông qua hoạt động của Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng - Tham gia giám sát <p>3.2. Hoạt động giám sát và phản biện xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức hội nghị phản biện (số cuộc) - Gửi dự thảo văn bản phản biện (số văn bản) - Tổ chức đối thoại trực tiếp (số cuộc) <p>3.3. Góp ý xây dựng Đảng, Nhà nước:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Góp ý các văn bản QPPL (số văn bản) - Góp ý dự thảo các chương trình, đề án và các văn bản khác của cấp ủy, chính quyền cùng cấp (số văn bản) - Tổ chức đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với Nhân dân (số cuộc) <p>3.4. Kết quả công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng số Hội nghị tuyên truyền - Tổng số người tham dự - Thành lập mô hình - Nhóm nòng cốt (tổng số thành lập) - Câu lạc bộ Pháp luật (tổng số thành lập) - Mô hình khác (tổng số thành lập và ghi rõ tên mô hình) <p>3.5. Kết quả Công tác hòa giải cơ sở:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng số tổ hòa giải - Tổng số hòa giải viên - Hòa giải viên là cán bộ Mặt trận 				



Các phong trào và hoạt động của Mặt trận	Kết quả			
	2019	2020	2021	6 tháng 2022
<ul style="list-style-type: none"> - Tổng số vụ hòa giải - Hòa giải thành, đạt tỷ lệ % 3.6. Tham gia tuyên truyền, phổ biến pháp luật: <ul style="list-style-type: none"> + Tổng số văn bản đã tuyên truyền phổ biến (Văn bản) + Tổng số cuộc tổ chức (Số cuộc) + Tổng số người tham dự (Người) 3.7. Công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại tố cáo: <ul style="list-style-type: none"> + Số lượt tiếp công dân (Lượt) + Số đơn khiếu nại, tố cáo (Đơn) + Số đơn đã xử lý (Đơn) 3.8. Hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân: <ul style="list-style-type: none"> + Tổng số thành viên Ban TTND (Người) + Tổng số vụ việc do Ban TTND giám sát (Vụ) 3.9. Hoạt động của Ban giám sát đầu tư của cộng đồng: <ul style="list-style-type: none"> + Tổng số Ban giám sát đầu tư của cộng đồng (Ban) + Tổng số thành viên Ban giám sát đầu tư của cộng đồng (Người) + Tổng số vụ việc do Ban giám sát đầu tư của cộng đồng giám sát (Vụ) 3.10. Giám sát thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở: <ul style="list-style-type: none"> + Số vụ việc giám sát (Vụ) + Số vụ việc kiến nghị (Vụ) + Số vụ việc được các cơ quan trả lời (Vụ) 				
4. Công tác dân tộc, tôn giáo:				
- Số cuộc tổ chức Hội nghị quán triệt chính sách tôn giáo, các				

Các phong trào và hoạt động của Mặt trận	Kết quả			
	2019	2020	2021	6 tháng 2022
<p>phong trào trong chức sắc, chức việc (cuộc/người dự)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động công tác dân tộc, tôn giáo: + Công tác triển khai thực hiện các chính sách dân tộc, tôn giáo; + Tổ chức thăm, chúc mừng các ngày lễ trọng của các dân tộc, tôn giáo (số cuộc/kinh phí) 				
<p>5. Công tác đối ngoại nhân dân:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận động người nước ngoài, kiều bào tham gia các hoạt động, phong trào tại địa phương (số người nước ngoài, kiều bào) - Phối hợp các tổ chức thành viên tổ chức các hoạt động liên quan đến kiều bào và người nước ngoài trên địa bàn (số lần/số người tham gia) - Công tác tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại nhân dân và kiều bào trên địa bàn (số lần/số người dự) - Kết quả đóng góp của kiều bào trong hoạt động xã hội từ thiện 				
<p>6. Công tác Tổ chức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số Ban công tác Mặt trận khu phố, ấp/số khu phố, ấp - Tình hình hoạt động của Ban tư vấn, Tổ tư vấn - Số Ban Tư vấn/Tổng số thành viên - Số Ban tư vấn hoạt động tốt - Số Tổ tư vấn (X, P, TT)/ Tổng số thành viên - Số Tổ tư vấn hoạt động tốt 				